

## NHÀ CỘNG ĐỒNG Ở VÙNG TRƯỜNG SƠN - TÂY NGUYÊN DƯỚI GÓC NHÌN VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA TỘC NGƯỜI

**PGS. TS. Phạm Văn Lợi**  
**Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển**  
**Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Tóm tắt:** Nhà cộng đồng hay nhà dành cho sinh hoạt cộng đồng là loại hình nhà khá phổ biến ở Việt Nam, từ ngôi đình của người Kinh, ngôi chùa của người Khơ me, ngôi tháp cổ của người Chăm đến ngôi nhà rông, nhà gươl, nhà moong... của nhiều tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở Việt Nam nói chung, các tộc người vùng Trường Sơn - Tây Nguyên nói riêng. Thậm chí, có nhiều cuộc Hội thảo khoa học trao đổi, thảo luận về ngôi nhà cộng đồng, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề liên quan đến loại hình nhà độc đáo này chưa được giải quyết thỏa đáng, đặc biệt là việc nhìn nhận, đánh giá, ứng xử với ngôi nhà cộng đồng dưới góc nhìn văn hóa và di sản văn hóa. Bài viết này đề cập đến ngôi nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên dưới góc nhìn văn hóa và di sản văn hóa tộc người, từ việc đánh giá giá trị của loại hình nhà này trên các góc độ kiến trúc, trang trí và điều khắc đến những giá trị về tín ngưỡng, tôn giáo, lịch sử... cũng như cách thức bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, di sản văn hóa của ngôi nhà này hiện nay.*

***Từ khóa:** Nhà cộng đồng, di sản văn hóa tộc người, Trường Sơn - Tây Nguyên.*

*Ngày nhận bài: 20/8/2018; ngày gửi phản biện: 27/12/2018; ngày duyệt đăng: 17/2/2018*

### 1. Đặt vấn đề

Nhà cộng đồng hay nhà dành cho sinh hoạt cộng đồng là loại hình nhà/loại hình văn hóa cộng đồng phổ biến ở các tộc người sinh sống trên đất nước ta, từ ngôi đình của người Kinh, ngôi chùa Khơ me, ngôi tháp Chăm cho đến ngôi nhà rông, nhà gươl, nhà moong... của nhiều tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Thậm chí, có thể kể đến phần không gian dành cho sinh hoạt cộng đồng trong ngôi nhà dài của một số tộc người nơi đây, như Tà-ôi, Ê-đê, Cơ-ho,... Đã có nhiều công trình nghiên cứu, nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm tìm hiểu về ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở Việt Nam nói chung, các tộc người trên Trường Sơn - Tây Nguyên nói riêng (Nguyễn Khắc Tụng, 1991; Lưu Hùng, 2002, 2011; Phạm Văn Lợi, 2005; Kaj Arhem, 2010...). Thậm chí, đã có những cuộc Hội thảo Khoa học thảo luận về nhà cộng đồng, nhưng vẫn còn nhiều vấn đề liên quan đến loại hình nhà độc đáo này chưa được giải quyết thỏa đáng, đặc biệt là việc nhìn

nhận, đánh giá và ứng xử với ngôi nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên trong thời điểm hiện tại và tương lai.

Dựa trên những hiểu biết thực tế về nhà cộng đồng các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên trong hơn 20 năm qua, bài viết đề cập đến ngôi nhà cộng đồng ở khu vực này dưới góc nhìn văn hóa và di sản văn hóa tộc người, từ việc đánh giá giá trị của ngôi nhà cộng đồng trên các góc độ kiến trúc, trang trí, điêu khắc, sinh hoạt văn hóa đến những giá trị về tín ngưỡng tôn giáo, lịch sử,... Đặc biệt là cách thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di sản văn hóa của ngôi nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

## 2. Đôi nét về nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, số lượng các tộc người cư trú ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên (bao gồm 3 tỉnh Bắc Trường Sơn là Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên - Huế; 5 tỉnh Tây Nguyên là Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng; vùng núi phía tây các tỉnh từ Quảng Nam vào đến tỉnh Bình Phước là khá lớn (Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương, 2010, tr. 142-204), nhưng chỉ có 20 tộc người được coi là cư dân sinh sống lâu đời trên địa bàn này<sup>1</sup>. Cần phải khẳng định ngay là không phải tất cả 20 tộc người này đều có nhà cộng đồng. Những tộc người cho đến thời gian gần đây vẫn duy trì ngôi nhà dài, nhà dành cho các đại gia đình, như Ê-đê, Tà-ôi, Hrê, Cơ-ho, Mạ, Xtiêng... không có nhà cộng đồng, vì bên trong ngôi nhà dài của họ luôn có một không gian dành cho các sinh hoạt chung/sinh hoạt cộng đồng. Như vậy, chỉ có các tộc người đã và đang duy trì ngôi nhà “ngắn”<sup>2</sup>, dành cho các gia đình hạt nhân hoặc gia đình mở rộng đã hoặc đang duy trì ngôi nhà cộng đồng như Ba-na, Xơ-đăng, Brâu, Rơ-măm, Giê-Triêng, Cơ-tu, Tà-ôi, Bru-Vân Kiều,... Thậm chí, một số tộc người có nhà cộng đồng nhưng không phải tất cả các nhóm địa phương của tộc người đó có nhà cộng đồng như trong 4 nhóm địa phương của tộc người Giê-Triêng thì ba nhóm Ve, Triêng và Giê có nhà cộng đồng, còn nhóm Bnoong duy trì ngôi nhà dài nên không có nhà cộng đồng. Ngược lại, ở một số tộc người vốn đã từng duy trì ngôi nhà dài, nhưng do xu thế biến đổi, phát triển của bản thân ngôi nhà và do cư trú giáp với các tộc người có nhà cộng đồng nên một số nhóm hoặc một số buôn/làng của họ cũng có nhà cộng đồng. Đó là trường hợp nhóm Aráp của tộc người Gia-rai cư trú tại khu vực huyện Chư Pah, tỉnh Gia Lai.

Nếu tính về khu vực, có thể dễ dàng nhận thấy ngôi nhà cộng đồng hiện đang tồn tại tập trung tại khu vực giáp ranh giữa Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam (Tây Nguyên), trên địa bàn hai tỉnh Quảng Nam và Kon Tum (quanh đỉnh Ngọc Linh). Đây là nơi cư trú của các tộc người Cơ-tu, Giê-Triêng, Ba-na, Xơ-đăng, Brâu, Rơ-măm và xa hơn một chút về

<sup>1</sup> Đó là các dân tộc Bru-Vân Kiều, Tà-ôi, Cơ-tu, Giê-Triêng, Ba-na, Xơ-đăng, Brâu, Rơ-măm, Co, Hrê, Mnông, Cơ-ho, Mạ, Xtiêng, Chơ-ro (nhóm ngôn ngữ Môn - Khor-me, ngữ hệ Nam Á), Gia-rai, Ê-đê, Chu-ru, Ra-glai, Chăm (nhóm ngôn ngữ Malayo-Polinesian, ngữ hệ Nam Đảo).

<sup>2</sup> Rất ít người sử dụng khái niệm “nhà ngắn”, nhưng để đối lập với “nhà dài” thì có thể sử dụng khái niệm này.

phía nam là bộ phận cư dân của nhóm Gia-rai Aráp. Hầu như tất cả các tộc người và nhóm địa phương này đều có nhà cộng đồng. Thậm chí, ở khu vực này có những tộc người dựng cả nhà cộng đồng cho các thiếu nữ ngủ nghỉ, tìm kiếm bạn trai vào ban đêm, như nhóm Triêng thuộc dân tộc Giê-Triêng. Mỗi buôn/làng của người Triêng có tới 4 - 5 ngôi nhà cộng đồng dành cho thiếu nữ. Trong xã hội truyền thống, không ít buôn/làng của các tộc người có vùng cư trú rộng, phân tách tương đối thành hai nhóm/cụm khác nhau nên có hai ngôi nhà cộng đồng dành cho đàn ông, một ngôi nhà cộng đồng “đực” (cao hơn) và một ngôi nhà cộng đồng “cái” (thấp hơn), như làng Kon Rờ Bàng của người Ba-na ở xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum hiện nay. Trong quá khứ, địa bàn phân bố của ngôi nhà cộng đồng còn được kéo dài, mở rộng ra phía bắc, khu vực hai tỉnh Thừa Thiên - Huế và Quảng Trị, nơi cư trú của các tộc người Tà ôi và Bru-Vân Kiều, nhưng hiện đã không còn phổ biến.

Về tên gọi, cụm từ “nhà rông” đã và đang được sử dụng khá phổ biến trên sách báo và một số công trình nghiên cứu về vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Tuy nhiên, nếu xem xét đến cội rễ của vấn đề thì đây thực ra chỉ là tên mà một bộ phận cư dân Ba-na sử dụng để gọi nhà cộng đồng; một số nhóm, buôn/làng Ba-na khác gọi nhà cộng đồng của họ là “*zông*” hoặc “*wal*”. Nhóm Gia-rai Aráp kể trên cũng sử dụng tên gọi này. Tuy nhiên, điều này chỉ cho thấy rõ hơn nguồn gốc “ngoại lai” của nhà cộng đồng trong đời sống văn hóa của họ mà thôi. Thêm nữa, người Brâu cũng dùng từ “*rông*” để chỉ ngôi nhà cộng đồng của họ. Ở Việt Nam hiện nay, người Brâu duy nhất cư trú ở làng Đắc Mế (Bờ Y, Ngọc Hồi, Kon Tum) và người Brâu cũng cư trú cận kề với người Ba-na.

Tất nhiên, với mỗi tộc người, thậm chí một số nhóm địa phương cũng có tên gọi riêng dành cho loại hình nhà này, như: nhà *grol* với người Cơ tu; *ron*, *rôn* hay *đưng pút lư* ở người Tà ôi; *roong* hay *xu hô*, *xu khoan* ở người Bru-Vân Kiều; *t'riêng* hay *moong* ở người Triêng, *âng* ở người Ve và *mtao*, *tao* hay *trêng* ở người Giê (ba nhóm địa phương của người Giê-Triêng). Người Xơ-đăng Todra gọi nhà cộng đồng là *giuông*, nhưng người Xơ-đăng ở phía tây tỉnh Kon Tum lại gọi là *cốt* hay *cuốt*, trong khi người Xơ-đăng ở khu vực đông bắc tỉnh này lại gọi là *quyết* hoặc *cuốt*... (Luu Hùng, 2014, tr. 346). Như vậy, theo xu hướng chung, có thể sử dụng “*rông*” làm tên gọi chung cho nhà cộng đồng của nhiều tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên. Tức từ “*rông*” hay “*rông*” đã phát triển từ tên gọi của một nhóm địa phương thành tên gọi của một hoặc một số tộc người (Ba-na, Xơ-đăng, Gia-rai...) ở khu vực Bắc Tây Nguyên. Tuy nhiên, tên gọi này khó hoặc không thể bao hàm cả ngôi nhà cộng đồng của người Kinh (đình), Chăm (tháp) và Kơ-me (chùa). Thậm chí, vùng Trường Sơn - Tây Nguyên cũng không ai sử dụng tên gọi này thay cho từ “*grol*” của người Cơ-tu; “*moong*” của người Triêng hay “*âng*” của người Ve,... Vì vậy, cần phải có một tên gọi phù hợp hơn cho loại hình nhà này, trước là cho khu vực này và sau là cho các tộc người trong cả nước. Có thể sử dụng từ “nhà làng”, “nhà chung”, “nhà cộng đồng” hay “nhà dành cho sinh hoạt cộng đồng”. Tuy nhiên, sử dụng cụm từ “nhà chung” dễ dẫn đến sự nhầm lẫn với một vài

kiến trúc của Công giáo, thậm chí “nhà chung” còn là từ dùng để chỉ cả Giáo hội Công giáo; cụm từ “nhà dành cho sinh hoạt cộng đồng” quá dài; “nhà làng” lại dễ gây ra nhầm lẫn với một vài kiến trúc khác trong các làng của người Việt (Kinh). Vì thế, trong bài viết này, tôi sử dụng và đề xuất sử dụng khái niệm “nhà cộng đồng” kết hợp với tên tộc người (hoặc nhóm tộc người) và cụm từ chỉ khu vực cư trú của tộc người (hoặc nhóm tộc người) để chỉ loại hình nhà/kiến trúc độc đáo này.

### **3. Giá trị văn hóa và di sản văn hóa của ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên**

Xét trên góc độ văn hóa, ngôi nhà cộng đồng vùng Trường Sơn - Tây Nguyên là một thành tố, một hiện tượng hay một phức hợp văn hóa với nhiều tầng bậc, cấp độ giá trị khác nhau. Rất nhiều (nếu không muốn nói là tất cả) các yếu tố/thành tố văn hóa hội tụ trong ngôi nhà cộng đồng của các tộc người nơi đây đã trở thành di sản văn hóa không chỉ của bản thân các tộc người đó mà còn là di sản văn hóa của cả quốc gia, nhân loại, tương tự như “văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên”, gắn bó chặt chẽ với “không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” của Việt Nam (đã được UNESCO công nhận là kiệt tác văn hóa phi vật thể và truyền khẩu của nhân loại vào ngày 25/11/2005).

Trên góc độ kiến trúc, trừ ngôi nhà cộng đồng của một số tộc người được tạo dựng tương tự như ngôi nhà ở, nhưng vẫn ở mức độ to hơn, cao hơn, đẹp hơn, còn lại là những ngôi nhà cộng đồng được tạo dựng hoàn toàn khác biệt với ngôi nhà ở của tộc người đó và các tộc người khác trong khu vực. Có thể chỉ ra hai dạng/kiểu kiến trúc độc đáo của ngôi nhà cộng đồng, đó là: 1) dạng/kiểu kiến trúc của ngôi nhà cộng đồng ở các tộc người Ba-na, Xơ-đăng, Gia-rai,...; 2) dạng/kiểu kiến trúc trong ngôi nhà cộng đồng của người Cơ-tu.

Với ngôi nhà cộng đồng của các tộc người Ba-na, Xơ-đăng và Gia-rai, để đỡ toàn bộ sức nặng của bộ nóc mái (cao khoảng 14m, rộng chừng 12m, diện tích mỗi mái trên 150m<sup>2</sup>, đỉnh mái cách mặt đất tới gần 20m) là một kiểu kiến trúc dựa hoàn toàn trên hệ thống giằng, chống được tạo nên nhờ kỹ thuật sử dụng ngoãm (cả ngoãm tự nhiên và nhân tạo) kết hợp với con sỏ và dây buộc, không có bất cứ một chiếc đinh kim loại nào được sử dụng (Phạm Văn Lợi, 2005, tr. 42-43). Với ngôi nhà *grol* của người Cơ-tu, đảm nhận các chức năng kể trên là cây cột trụ cao nhất, to nhất được đặt ở chính giữa ngôi nhà, đầu gốc cột được chôn sâu xuống đất, đầu ngọn nâng đỡ ở điểm chính giữa thanh đòn nóc (Luu Anh Hùng, 2006, tr. 65-66), một loại hình kiến trúc không có ở bất kỳ ngôi nhà dân gian, truyền thống của tộc người nào ở Việt Nam từ xưa đến nay.

Về trang trí và điêu khắc, ngôi nhà cộng đồng có nhiều hình vẽ và hình điêu khắc trang trí đặc biệt, độc đáo nhất phải kể tới nhà *grol* của người Cơ-tu. Nếu như ngôi nhà cộng đồng của các tộc người Ba-na, Xơ-đăng, Gia-rai... nổi bật về giá trị và là di sản của các tộc người này về mặt kiến trúc thì ngôi nhà cộng đồng của người Cơ-tu lại nổi bật ở góc độ giá trị, di sản về mặt trang trí và điêu khắc. Với các kỹ thuật vẽ, tô màu kết hợp với khắc chìm và khắc

nổi, người Cơ-tu đã tạo nên rất nhiều hình trang trí trên chân cột (dưới gầm sàn), thân cột, đặc biệt là cây cột trụ chính, trên các xà và quá giang, thanh chân vách, thanh khung cửa và trên nóc mái (cả bên trong và bên ngoài nhà), từ hình người đến hình các con vật, từ các con vật nuôi trong gia đình đến các con vật trong tự nhiên; từ hoa văn hình học đến hoa văn thực vật, động vật (Luu Anh Hùng, 2006, tr. 66-72). Nói như thế không có nghĩa là ngôi nhà cộng đồng của các tộc người khác không có hoa văn trang trí. Có thể khẳng định hầu như tất cả các ngôi nhà cộng đồng của các tộc người, đều được cư dân đầu tư công sức tạo dựng những hình trang trí, điều khắc tiêu biểu nhất của tộc người. Nếu như ngôi nhà *grol* của người Cơ-tu nổi bật với hình chim *tring* hoặc gà trống; ngôi nhà cộng đồng của người Ve, Triêng (người Giê-Triêng) nổi bật với những cặp sừng trâu... thì ngôi nhà cộng đồng các tộc người Ba-na, Xơ-đăng, Gia-rai... lại nổi bật với hình rau dớn trên hai đầu đốc và hình trang trí được tạo bằng kỹ thuật đan cài hoa văn bằng nan nhuộm màu trên những tấm đan phủ qua đỉnh nóc. Tiêu biểu cho loại hình này là hoa văn trên mái ngôi nhà cộng đồng của người Xơ-đăng, nhóm Xơ-teng. Gần như toàn bộ hai mái chính ngôi nhà cộng đồng của nhóm này, từ đường gờ nóc trở xuống được phủ kín bởi một tấm đan lớn với các hoa văn được tạo bởi kỹ thuật đan cài bằng nan nhuộm màu (Luu Hùng, 2014, tr. 342). Hình thức trang trí, điều khắc bên trong và bên trên ngôi nhà cộng đồng của người Ba-na ở làng Kon Rờ Bàn (xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) cũng rất đáng được ghi nhận (Phạm Văn Lợi, 2005, tr. 46-47).

Trên góc độ văn hóa tinh thần, tâm linh (hay văn hóa phi vật thể), nhà cộng đồng là nơi cất giữ vật thiêng, nơi tổ chức các lễ cúng chung của làng, đặc biệt là các lễ cúng lớn với lễ vật là trâu (lễ đâm trâu/ăn trâu) cùng những bữa ăn cộng cảm. Nhà cộng đồng còn là trung tâm cộng cảm của tất cả đàn ông và nam thanh niên trong làng, nơi hội tụ và nuôi dưỡng ý thức đoàn kết và tinh thần cộng đồng; là trụ sở của làng, nơi các già làng tập trung bàn bạc, đưa ra các quyết định liên quan đến những vấn đề thường xuyên và cấp bách của làng, từ hoạt động kinh tế đến quan hệ giữa các cá nhân, gia đình trong làng và quan hệ (của làng) với các làng xung quanh; nơi giải quyết tranh chấp giữa các cá nhân trong làng với nhau, cũng như tranh chấp giữa cá nhân trong làng với người ngoài làng; giữa làng này với làng khác; nơi xét xử của tòa án phong tục,... Theo một nhà dân tộc học/nhân học Thụy Điển, ngôi nhà cộng đồng của người Cơ-tu “ở một số khía cạnh, trở thành giao diện, điểm tiếp xúc giữa không gian (nam) của làng và không gian (nữ) của rừng” bởi đó là nơi ở của nữ thần trông coi thú rừng, trong các nghi thức/nghi lễ săn bắt và là nơi ngủ của những người thợ săn vào đêm trước các buổi đi săn (Arhem, 2010, tr. 305).

Và cuối cùng, nếu đề cập đến chức năng hay các hoạt động đã từng được diễn ra trong ngôi nhà cộng đồng, Nguyễn Khắc Tụng - một người hiểu biết sâu sắc về kiến trúc dân gian các dân tộc Việt Nam, trong đó có ngôi nhà cộng đồng các tộc người Bắc Tây Nguyên cho rằng: “Với nhà rông, về mặt công năng thì hầu như người ta đã khai thác đến cạn kiệt,...

Thật khó có thể khai thác được nhiều hơn thế. Đó thật sự là một loại kiến trúc có tính tổng hợp cao, một kiến trúc đa năng” (Nguyễn Khắc Tụng, 1991, tr. 6). Trong khi đó, qua các công trình nghiên cứu của mình, tác giả Lưu Hùng đã nhiều lần chỉ ra và phân tích các chức năng của ngôi nhà cộng đồng, để chứng minh cho tính đa chức năng của loại hình nhà đặc biệt này (Lưu Hùng, 2011, tr. 75-76; Lưu Hùng, 2014, tr. 336-337 và 349-350). Bên cạnh đó, tác giả cũng dành nhiều thời gian nghiên cứu về văn hóa Cơ-tu; đã phân tích và chỉ ra 6 chức năng quan trọng của ngôi nhà *gwoł* trong việc duy trì và phát triển văn hóa tộc người Cơ tu, tương tự như các chức năng của ngôi nhà cộng đồng ở khu vực Tây Nguyên (Lưu Anh Hùng, 2002, tr. 34-37). Đây hầu hết là những chức năng và cũng là những giá trị văn hóa/di sản văn hóa của ngôi nhà cộng đồng các tộc người trên Trường Sơn - Tây Nguyên cần được bảo tồn và phát huy, phát triển trong xã hội/ thời điểm hiện tại và tương lai.

#### **4. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp bảo tồn nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên**

Trước năm 1975, chịu sự tàn phá kéo dài của hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ, nhà cộng đồng các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên suy giảm rõ rệt, cả về số lượng và chất lượng. Sau năm 1975, nền kinh tế cả nước bước vào giai đoạn khó khăn. Khó khăn càng chòng chát đối với các cộng đồng tộc người ở khu vực này, những cộng đồng vừa chuyển từ xã hội truyền thống với làng là đơn vị/tổ chức xã hội cơ bản và duy nhất (trừ một vài ngoại lệ), trở thành bộ phận của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa với rất nhiều khác biệt. Cùng với đó là việc Nhà nước triển khai các chính sách định canh định cư, di dân có tổ chức vào Tây Nguyên. Vì vậy, ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên không những không được phục hồi mà còn có xu hướng suy giảm hơn. Tuy vậy, chỉ 10 năm sau, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã nhận thức được vấn đề và có những điều chỉnh trong chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... trên phạm vi cả nước. Năm 1986, năm tiến hành Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, được coi là năm bắt đầu quá trình đổi mới ở Việt Nam. Cũng từ thời điểm đó, ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên đã thực sự nhận được sự quan tâm của các nhà quản lý và các nhà khoa học trong cả nước.

Khái niệm “nhà rông văn hóa” đã được đưa ra từ những năm đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX (Tô Đông Hải, 2003, tr. 18; Đặng Việt Bích, 2003, tr. 17), nhưng chỉ thực sự đi vào cuộc sống vào đầu những năm 1990 (Lưu Hùng, 2014, tr. 352) và nhà cộng đồng các tộc người trên Trường Sơn - Tây Nguyên được phục hồi vào những năm đầu của thế kỷ XXI. Vì vậy, trong công trình “*Nhà rông các dân tộc Bắc Tây Nguyên*”, tác giả Nguyễn Khắc Tụng vẫn khẳng định ngôi nhà cộng đồng các dân tộc Bắc Tây Nguyên đang ở trong tình trạng tàn tạ: “Những nhà rông hiện thấy ở Gia Lai - Kon Tum (địa bàn hai tỉnh Gia Lai và Kon Tum hiện nay) phổ biến là đang ở trong tình trạng “tạm thời”. Do đó, khó có thể tìm được một nhà rông hoàn chỉnh. Thậm chí, chỉ là một ngôi nhà giống như nhà ở cũng được gọi là nhà rông”

(Nguyễn Khắc Tụng, 1991, tr. 51). Từ chỗ buôn/làng nào của các tộc người có truyền thống nhà cộng đồng ở đây đều có ít nhất một ngôi nhà cộng đồng, đến chỗ ngay ở khu vực trung tâm của nhà cộng đồng, khu vực Bắc Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum, rất nhiều buôn/làng của các tộc người Ba-na, Xơ-đăng, Giê-Triêng... không còn nhà cộng đồng. Theo số liệu thống kê được công bố năm 1999, chỉ có 265 trên tổng số 625 buôn/làng ở Kon Tum có nhà cộng đồng (trung bình cứ 2,36 buôn/làng có 1 buôn/làng có nhà cộng đồng). Đặc biệt, trong số 63 buôn/làng ở huyện Ngọc Hồi (tỉnh Kon Tum) chỉ có 6 buôn/làng còn tồn tại nhà cộng đồng (hơn 10 buôn/làng mới có 1 nhà cộng đồng) (Võ Năng Nhân, 1999).

Do là trung tâm của nhà cộng đồng của đất nước (cả trong quá khứ và hiện tại) nên Kon Tum cũng chính là một trong những tỉnh rất quan tâm đến sự bảo tồn và phát triển nhà cộng đồng của các tộc người thiểu số tại chỗ. Năm 1998, Sở Văn hóa - Thông tin (Sở VH - TT), nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức một đợt khảo sát, thống kê toàn diện về nhà cộng đồng trong tỉnh. Sau đó, tháng 9/1999, Sở VH - TT tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học chuyên đề “*Nhà Rông - Nhà Rông văn hóa, thực trạng và giải pháp*” và trên cơ sở kết quả đạt được đã xuất bản cuốn sách “*Nhà Rông Bắc Tây Nguyên*”. Từ kết luận khoa học của Hội thảo, Sở VH - TT đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 21/1999/CT-UB ngày 25/11/1999 về việc “*Duy trì và khôi phục nhà rông truyền thống các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh*”. Ngày 10/4/2002, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị khoa học chuyên đề “*Nhà Rông - Nhà Rông văn hóa*” và sơ kết hai năm thực hiện Chỉ thị 21/1999/CT-UB. Những tham luận trong Hội nghị được Sở VH - TT xuất bản thành sách “*Nhà Rông - Nhà Rông văn hóa*” vào tháng 5/2002. Trước sự cần thiết của việc bảo tồn và phát huy, phát triển ngôi nhà cộng đồng các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, Viện Văn hóa - Thông tin thuộc Bộ VH - TT đã phối hợp với Sở VH - TT tỉnh Kon Tum tổ chức Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “*Nhà Rông-nhà Rông văn hóa*” trong hai ngày 28 và 29/4/2003 tại thị xã Kon Tum (nay là thành phố Kon Tum) với sự tham gia của trên 30 nhà khoa học thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu ở trung ương và địa phương.

Với ba cuộc hội thảo, hội nghị khoa học vừa nêu, đặc biệt là Hội thảo khoa học cấp quốc gia năm 2003, vấn đề mối quan hệ giữa “*nhà rông*” và “*nhà rông văn hóa*” về cơ bản đã được giải quyết. Các nhà khoa học đã thống nhất cho rằng, Nhà nước (kể cả các công ty, xí nghiệp, dự án, các tổ chức xã hội...) không nên đầu tư kinh phí và/hoặc đứng ra tổ chức xây dựng “*nhà rông văn hóa*”, đặc biệt là các “*nhà rông văn hóa*” ở cấp liên làng và trên làng (“*nhà rông văn hóa*” cấp xã và huyện) cho các cộng đồng cư dân; Nhà nước cũng không nên đầu tư và vận động các cộng đồng cư dân không có truyền thống gắn bó với nhà cộng đồng, như các tộc người Gia-rai (trừ nhóm Aráp), Ê-đê, Mnông... ở Trung Tây Nguyên và các tộc người Cơ-ho, Chu-ru, Mạ, Xtiêng, Chơ-ro... ở Nam Tây Nguyên dựng “*nhà rông văn hóa*”. Việc xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp các ngôi nhà cộng đồng cũ cần phải được chính cộng đồng cư dân quyết định và tổ chức thực hiện. Nhà nước và các tổ chức xã hội chỉ nên hỗ trợ

một phần kinh phí và các trang thiết bị cần thiết cho công việc này (Lê Hồng Lý, 2003, tr. 12-14; Đặng Việt Bích, 2003, tr. 15-17; Tô Đông Hải, 2003, tr. 18-23; Hoàng Hương, 2003, tr. 24-26; Nguyễn Quốc Tuấn, 2003, tr. 8-11). Các cộng đồng cư dân phải là người thổi hồn vào các ngôi nhà cộng đồng của chính họ. Điều này có nghĩa là, các nhà khoa học đã thống nhất chọn “nhà rông”/nhà cộng đồng để bảo tồn, phát triển chứ không chọn “nhà rông văn hóa” để bảo tồn, phát triển vì trong mỗi ngôi nhà cộng đồng đều đã được tích hợp nhiều thành tố văn hóa/nhiều di sản văn hóa của tộc người. Chỉ có các cộng đồng cư dân mới có quyền đưa ra quyết định lựa chọn hay không lựa chọn thành tố văn hóa/di sản văn hóa nào để bảo tồn, phát triển hoặc không bảo tồn, không phát triển, phù hợp với nhu cầu và điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội... của chính họ.

Nhờ những cố gắng đó nên thực trạng bảo tồn và phát triển nhà cộng đồng ở Kon Tum nói riêng, vùng Trường Sơn - Tây Nguyên nói chung sau đó đã ít nhiều chuyển biến cả về số lượng và chất lượng. Tháng 5/2013, trên địa bàn tỉnh Kon Tum, có 575 nhà rông trên tổng số 588 buôn/làng đồng bào dân tộc thiểu số (tăng 194 cái so với năm 2002 và 310 cái so với năm 1999). Điều đặc biệt là việc khôi phục và xây dựng mới nhà rông ở các thôn, làng phần lớn do nhân dân đóng góp (Trần Thị Yên, 2013). Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay, ở khu vực này vẫn tồn tại những “nhà rông văn hóa” do Nhà nước, các tổ chức xã hội, các doanh nhân và doanh nghiệp... đầu tư xây dựng, tốn kém nhiều tiền của, công sức, to, đẹp nhưng lại không được cư dân sử dụng, gây lãng phí công sức và tiền của, như ngôi “nhà rông văn hóa” dựng tại sân trụ sở xã A Yun (huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai) cách đây hơn 20 năm, với nguồn kinh phí khá lớn, nhưng sau khi hoàn thành hầu như đã buộc phải đóng cửa và bắt đầu hư hỏng. Người dân hầu như không khai thác, sử dụng ngôi nhà này cho các sinh hoạt cộng đồng của họ. Hay việc Nhà nước bỏ tiền ra xây dựng hàng loạt “Nhà Rông” theo một mẫu thống nhất đền bù cho các cộng đồng cư dân vùng ngập lòng hồ thủy điện YaLy. Các ngôi nhà đó “tuy bền vững khàng trang hơn, nhưng chỉ dùng để họp chi bộ, học nghị quyết, tập huấn khuyến nông, khuyến lâm... còn sinh hoạt thuộc về tín ngưỡng, tâm linh đâu có tồn tại trên Nhà Rông kiểu này, nên nó ‘vô hồn, trống rỗng’...” (Tôn Bảo, 2014).

Ngay các ngôi nhà cộng đồng do người dân đầu tư tiền của, công sức xây dựng và đang khai thác, sử dụng vẫn còn những vấn đề cần quan tâm giải quyết để ngôi nhà có chỗ đứng chắc chắn, bền vững hơn trong quá trình phát triển của khu vực, đất nước. Xét trên góc độ văn hóa, ngôi nhà cộng đồng cũng phải chấp nhận hòa vào xu hướng biến đổi chung cho phù hợp với các điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội... của đất nước, khu vực. Xét trên góc độ di sản văn hóa, ngôi nhà cộng đồng vùng Trường Sơn - Tây Nguyên cũng phải chấp nhận có những phần/bộ phận/chi tiết không được phục hồi, tái tạo, phát triển vì không còn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội... của thời điểm hiện tại (Nguyễn Hữu Thông, 2003, tr. 3-7). Những thay đổi về nguyên vật liệu, kỹ thuật, quy trình tạo dựng nhà cũng cần phải được xã hội và cộng đồng cư dân chấp nhận, như việc sử dụng cột, xà, quá giang... bằng bê tông thay cho cột, xà, quá giang bằng gỗ; sử dụng tôn lợp mái thay cho cỏ

tranh; đất trộn rom, rạ để trát vách thay cho vách bằng tấm đan hay vách gỗ,... Thậm chí, việc sử dụng máy xúc đào lỗ chôn cột, cần cầu hỗ trợ việc dựng cột... cũng dần phải được chấp nhận. Rồi nhiều hoạt động, các đồ dùng, phương tiện kỹ thuật của cuộc sống mới, hiện đại đã và đang được đưa vào/đưa lên ngôi nhà cộng đồng thay thế cho các hoạt động, các đồ dùng trong xã hội truyền thống không còn được thực hành/sử dụng trong thời điểm hiện nay, như các hoạt động kỷ niệm ngày Quốc khánh (2/9), ngày Giải phóng miền Nam (30/4), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Quốc tế Lao động (1/5)... và các loại ti vi, đầu thu kỹ thuật số, cờ Đảng, cờ tổ quốc, tượng hoặc ảnh Bác,... Việc treo ảnh hoặc đặt tượng Bác ở vị trí trang trọng trong các ngôi nhà cộng đồng của người Co-tu đã trở nên phổ biến như tự nhiên phải thế từ bao năm nay, là một thay đổi rất dễ nhận thấy. Tất cả những thay đổi đó đều cần được chấp nhận nếu đó là lựa chọn, quyết định của cộng đồng cư dân, chủ nhân của ngôi nhà. Nếu người dân nhận thấy vai trò của nhà cộng đồng trong cuộc sống hiện tại, nhận thấy nét đẹp của nhà cộng đồng trong xã hội truyền thống, họ sẽ đầu tư công sức, tiền của, trí tuệ... để kiến tạo cho ngôi nhà cộng đồng của buôn/làng mình với đầy đủ các chi tiết của ngôi nhà cộng đồng trong xã hội truyền thống. Sự tồn tại, biến đổi và phát triển của ngôi nhà *rông* của người Ba-na ở làng Kon Rờ Bàng trong gần 100 năm qua (1929 - 2018), từ chỗ mái tranh, vách phen đan, sàn tre, sân sàn và cầu thang bằng gỗ đến chỗ mái tôn, vách trát đất, sàn gỗ, sân sàn và cầu thang bê tông... rồi trở lại với hình ảnh như thửa ban đầu từ gần 10 năm gần đây là một ví dụ tiêu biểu.

### 5. Một số nhận xét, kết luận

Nhà cộng đồng hay nhà *rông* là một thành tố văn hóa tiêu biểu cho vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, nhưng không phải tất cả các tộc người/các tiểu vùng ở đây đều tồn tại loại hình nhà này. Trong quá khứ và hiện tại, nhà cộng đồng chỉ phổ biến ở các tộc người thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me, ngữ hệ Nam Á cư trú ở Bắc Tây Nguyên và Bắc Trường Sơn. Tên gọi “nhà *rông*” được sử dụng nhiều trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nhưng không được sử dụng đồng thời ở các tộc người trong khu vực. Vì vậy, cần xác định một tên gọi chung cho loại hình văn hóa này là nhà cộng đồng.

Có thể khẳng định nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên là một thành tố, một hiện tượng hay một phức hợp văn hóa với nhiều tầng bậc, cấp độ giá trị khác nhau. Rất nhiều yếu tố/thành tố văn hóa hội tụ trong ngôi nhà cộng đồng của các tộc người nơi đây đã trở thành di sản văn hóa không chỉ của bản thân các tộc người đó mà là di sản của quốc gia, nhân loại, từ các yếu tố kiến trúc, trang trí, điêu khắc, sinh hoạt văn hóa cộng đồng đến những giá trị về tín ngưỡng, tôn giáo và lịch sử,... Cần phải có các biện pháp bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị/di sản văn hóa cho phù hợp với từng giai đoạn và tộc người, từng khu vực, nơi ngôi nhà cộng đồng của mỗi buôn/làng, mỗi tộc người tọa lạc.

Ngôi nhà cộng đồng của các tộc người ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên đã bị tàn phá trong suốt chiều dài hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ; loại hình nhà này cũng

tiếp tục suy giảm và chưa có điều kiện phục hồi trong hơn hai thập niên cuối của thế kỷ XX, khi cả nước Việt Nam bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội với muôn vàn khó khăn. Phải đến những năm cuối của thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, ngôi nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên mới bắt đầu phục hồi, phát triển nhờ quan điểm, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... của Đảng, Nhà nước Việt Nam và vai trò tiên phong, quan trọng của các nhà khoa học, của tỉnh Kon Tum - nơi tập trung các ngôi nhà cộng đồng ở vùng Trường Sơn - Tây Nguyên, nơi các cuộc hội nghị, hội thảo khoa học về nhà cộng đồng được tổ chức.

Cần xác định vai trò quan trọng, quyết định của các cộng đồng cư dân trong việc dựng mới hay sửa chữa, phục hồi các ngôi nhà cộng đồng cũ; cả việc xác định hình thức và những nội dung hoạt động cho ngôi nhà cộng đồng. Cộng đồng cư dân phải là người thổi hồn vào các ngôi nhà cộng đồng của chính họ. Cũng cần phải xác định/chấp nhận những biến đổi cả về nội dung các hoạt động và hình thức biểu hiện/tồn tại của ngôi nhà cộng đồng cho phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội... của chính cộng đồng cư dân trong thời điểm hiện nay và điều kiện tự nhiên, môi trường... nơi ngôi nhà cộng đồng tọa lạc. Cần phải chấp nhận cả những ngôi nhà cộng đồng được dựng lên bởi các loại vật liệu, công cụ và quy trình kỹ thuật mới với những trang thiết bị, phương tiện sinh hoạt hiện đại; nơi tổ chức các hoạt động phi truyền thống. Cũng cần coi là đương nhiên khi cờ tổ quốc, cờ Đảng, ảnh và tượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như các vị anh hùng, liệt sĩ của đất nước, của quê hương được đặt tại những vị trí trang trọng trong ngôi nhà cộng đồng... nếu đó là mong muốn, là quyết định của người dân. Và điều quan trọng nhất, nếu người dân nhận thức được vai trò của ngôi nhà cộng đồng trong cuộc sống hiện tại, nhận ra nét đẹp của ngôi nhà cộng đồng trong xã hội truyền thống thì chính họ sẽ chủ động đầu tư công sức, tiền của, trí tuệ... để tạo dựng ngôi nhà cộng đồng của họ tương tự ngôi nhà trong xã hội truyền thống.

### Tài liệu tham khảo

1. Arhem, Kaj (2010), *The Katu Village: An Interpretive Ethnography of Avuong Katu in Central Vietnam*, Printed in Sweden by Intellecta Infolog 2010.
2. Ban Chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (2010), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 2009: Kết quả điều tra toàn bộ*, bản mềm.
3. Tôn Bảo (2014), “Về Nhà Rông - văn hóa Nhà Rông - Nhà Rông văn hóa”, trên trang <http://www.kontum.gov.vn>, đăng ngày 03/12/2014, truy cập ngày 15/10/2016.
4. Đặng Việt Bích (2003), “Nhà Rông, nhà rông văn hóa, nhà văn hóa có hình dáng nhà Rông”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 6 (228), tr. 15-17.
5. Tô Đông Hải (2003), “Nhà rông văn hóa và sức sống của một thiết chế”, *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*, Số 6 (228), tr. 18-23.

6. Lưu Anh Hùng (2008), “Du khảo tập quán cư trú và kiến trúc của cư dân bản địa vùng Trường Sơn - Tây Nguyên”, tham luận Hội thảo khoa học: “*Điều tra khảo sát kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc miền núi phía Bắc và Tây Nguyên; đề xuất bảo tồn và khai thác giá trị kiến trúc nhà ở truyền thống*”, Viện Kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn tổ chức ngày 17/10/2008 tại Hà Nội
7. Lưu Anh Hùng (2002), “Nhà grol của người Cơ tu trong truyền thống nhà công cộng ở Trường Sơn - Tây Nguyên”, trong: *Các công trình của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, Tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Lưu Anh Hùng (2006), *Góp phần tìm hiểu văn hóa Cơ tu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Lưu Hùng (2011), “Nhà rông với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam”, trong: *Các công trình nghiên cứu của Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam*, Tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Lưu Hùng (2014), *Góp phần tìm hiểu Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Hoàng Hương (2003), “Nhà Rông văn hóa - đôi điều suy nghĩ”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 6 (228), tr. 24-26.
12. Võ Năng Nhẫn (1999), “Ngày mai sẽ không còn nhà rông...”, *Báo Pháp luật*, Số 114, ngày 21/9/1999.
13. Phạm Văn Lợi (2005), “Nhà rông người Ba-Na”, trong: *Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam - những ngôi nhà dân gian*, Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Hà Nội, tr. 41-52.
14. Lê Hồng Lý (2003), “Nhà Rông, Nhà rông văn hóa Tây Nguyên nhìn từ ngôi đình làng Việt Bắc Bộ”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, số 6 (228), tr. 12-14.
15. Nguyễn Hữu Thông (2003), “Tính hợp lý giữa cái còn và cái mất của một di sản”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 6 (228), tr. 3-7.
16. Nguyễn Quốc Tuấn (2003), “Nghĩ về ngôi nhà làng các dân tộc Bắc Tây Nguyên”, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Số 6 (228), tr. 8-11.
17. Nguyễn Khắc Tụng chủ biên (1991), *Nhà rông các dân tộc Bắc Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Trần Thị Yên (2013), “Bảo tồn và phát huy các di sản ở Kon Tum”, trên trang [kontum.gov.vn](http://kontum.gov.vn), đăng ngày 3/5/2013, truy cập ngày 15/10/2016.
19. Đặng Nghiêm Vạn chủ biên (2005), *Tìm hiểu con người miền núi Quảng Nam*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Quảng Nam.